

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST.

Ngày: 28-2-2023.

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Minh, ông Lê Khắc Thiện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên .

Ngày 28/2/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST- DS ngày 06/10/2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 10/2/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 27/26 khu phố Đ, phường T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 395, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền ngày 10/3/2022). Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tứ D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 8 (nay là xóm M), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Đỗ Văn H đề ngày 03/12/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2019, anh Nguyễn Tứ D đã vay của anh số tiền 120.000.000 đồng Việt nam (một trăm hai mươi triệu). Hai bên viết giấy vay tiền, ghi rõ số tiền nợ, ngày vay và hạn ngày trả là 30/5/2020. Thời điểm vay, hai bên đều không thỏa thuận về tiền lãi suất với khoản tiền cho vay. Tuy nhiên, cho đến nay, anh D vẫn không thanh toán được khoản tiền nào nên anh phải làm đơn khởi kiện, yêu cầu anh D trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng cũng với mức lãi suất 1,5%/tháng với thời gian 38 tháng là 68.400.000 đồng. Tổng yêu cầu là 188.400.000 đồng. Anh Đỗ Văn H đã nộp đủ tạm ứng án phí theo quy định.

Ngày 10/02/2023, ông Nguyễn Tứ D có bản khai thừa nhận khoản nợ 120.000.000 nói trên là có thật. Tuy nhiên, ông khẳng định ông đã trả một số khoản tiền gốc thông qua hình thức chuyển khoản cho ông H và cam kết sẽ sao kê chứng cứ nộp cho Tòa án. Ông khẳng định do không thỏa thuận về mức lãi suất nên ông không đồng ý thanh toán lãi suất cho khoản tiền gốc nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn, đại diện nguyên đơn, bị đơn nhưng có bản khai, đơn xin vắng mặt hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa anh Đỗ Văn H và anh Nguyễn Tứ D có thực hiện giao dịch vay tiền vào ngày 30/9/2019 và có giấy ghi nợ được hai bên thừa nhận. Quá trình sau khi cho vay, anh H đòi nợ nhiều lần nhưng không được nên khởi kiện ra Tòa án. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

{2}. Về nội dung:

{2.1} Xét nguyên đơn xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền có kí nhận của bị đơn và lời khai xác nhận của bị đơn. Trong giấy chỉ ghi số tiền vay, ngày tháng vay và có chữ kí của bên cho vay, bên vay và có ấn định kì hạn trả nợ; Văn bản này không có thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng, không ấn định mức lãi suất. Nó thuộc vào trường hợp được quy định tại các Điều 463 (Hợp đồng vay tài sản); khoản 1 Điều 470 (Có kì hạn nhưng không xác định lãi suất) của bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, anh Đỗ Văn H cho anh Nguyễn Tứ D vay số tiền 120.000.000 đồng từ ngày 30/9/2019 và ấn định ngày trả nợ cuối cùng là 30/5/2020 thuộc giao dịch dân sự vay tài sản, có kì hạn, không có lãi suất. Anh Đỗ Văn H đã nhắc nợ, báo trước việc yêu cầu thanh toán cho anh D. Tuy nhiên phía bị đơn cố tình chây ỳ, không trả nợ. Anh Nguyễn Tứ D không hợp tác với Tòa án để xác định tính xác thực đã thanh toán một phần của giao dịch vay nợ; cam kết cung cấp chứng từ sao kê chuyển khoản trả nợ nhưng đến ngày xét xử không giao nộp; anh Đỗ Văn H không công nhận các khoản thanh toán như anh D khai; nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, trên cơ sở quy định của pháp luật để xét xử, tuyên buộc nghĩa vụ trả nợ với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét giao dịch giữa anh Đỗ Văn H với anh Nguyễn Tứ D xảy ra từ tháng 9/2019 đến tháng 5 năm 2020, nó phù hợp về nội dung và hình thức với bộ luật Dân sự năm 2015; Do vậy, cần áp dụng các quy định tại các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và Điều 470 bộ luật Dân sự 2015 để buộc anh Nguyễn Tứ D phải trả cho anh Đỗ Văn H khoản tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng;

Về lãi suất: đây là khoản vay có kì hạn và không thỏa thuận lãi suất nên cần áp dụng điều 466, viện dẫn khoản 2 Điều 468 để buộc anh D phải chịu lãi suất tính từ ngày hết hạn trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể: buộc anh Nguyễn Tứ D phải chịu khoản tiền lãi là 10%/năm của số tiền 120.000.000đ. Thời điểm tính lãi suất là từ ngày 31/5 năm 2020 cho đến ngày xét xử là 28/2/2023 (33 tháng tròn). Cụ thể: 120.000.000 đồng x 0,83% x 33 tháng = 32.986.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn H.

- Về khoản nợ gốc: Buộc anh Nguyễn Tứ D có nghĩa vụ phải trả cho anh Đỗ Văn H số tiền gốc còn nợ là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng Việt nam)

- Về khoản nợ lãi: buộc anh Nguyễn Tứ D có nghĩa vụ phải trả cho anh Đỗ Văn H khoản tiền lãi của 120.000.000 đồng với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ 31/5/2020 đến 28/2/2023 (tròn tháng) là 33 tháng = 32.986.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

-Về án phí: anh Nguyễn Tứ D phải chịu 7.649.000 đồng (bảy triệu sáu trăm bốn chín ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Đỗ Văn H 4.710.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0003307 ngày 17/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

T/M HỘI □□NG X□T X□S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Loan Hòa

